

Số: /BC-UBND

Ninh Giang, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2025

(Số liệu từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/9/2025)

Thực hiện Công văn số 1759/TTTP-NV6 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thanh tra thành phố Hải Phòng về việc báo cáo Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang thực hiện báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND các xã, thị trấn (trước sáp nhập) đã xây dựng và ban hành các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung kế hoạch. UBND xã Ninh Giang đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công vụ năm 2025 nhằm mục đích ngăn ngừa hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống các tiêu cực tham nhũng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức của xã.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong kỳ báo cáo không có.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn; Thực hiện trách nhiệm nêu gương, không để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm; UBND xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong việc tuyên truyền, giám sát phòng chống tham nhũng.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã luôn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC và các văn bản khác có liên quan thông qua các hình thức như: tổ chức hội nghị; lồng ghép trong các buổi họp giao ban định kỳ; sinh hoạt Đảng, đoàn thể; ban hành văn bản triển khai thực hiện; đăng tải trên website nội bộ, phần mềm quản lý văn bản...

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công khai nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND xã; công khai quy chế làm việc của cơ quan; công khai quy chế chi tiêu nội bộ, công khai quyết định phân bổ dự toán kinh phí hàng năm,...

- Thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công; xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính và ngân sách nhà nước và các khoản hỗ trợ, quỹ đóng góp theo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và những văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, khen thưởng...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với CBCC; UBND xã đã điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành và phù

hợp với tình hình mới, đồng thời đã tổ chức thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm công khai hóa, minh bạch hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan đảm bảo nguyên tắc chi tiêu theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp có liên quan.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt Luật Cán bộ công chức; tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức về quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp trong giao tiếp với nhân dân, cán bộ, công chức phải có thái độ nhã nhặn, văn minh lịch sự, tận tình, thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền, trách nhiệm; lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể các quy định liên quan; không được có thái độ hách dịch, những nhieu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ; với đồng nghiệp phải có thái độ trung thực, thân thiện hợp tác, trao đổi ngắn gọn tập trung.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Do mới sáp nhập nên chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương; mọi thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai và giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại xã, thường xuyên chỉ đạo rà soát, bảo trì hệ thống máy tính để đảm bảo hoạt động ổn định. Đồng thời đã triển khai áp dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; áp dụng hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cổng dịch vụ công trong tiếp nhận thủ tục hành chính.

Thực hiện công khai việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, các khoản phí lệ phí thủ tục hành chính theo quy định. Công tác tiếp nhận, chuyển xử lý, giải quyết, trả hồ sơ được thực hiện nhanh gọn, chính xác; 100% văn bản đến, đi đều được quản lý và kiểm tra. Các văn bản phát hành được chuyển lưu trữ hàng ngày trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản đảm bảo thời gian, kịp thời.

Trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các phòng chuyên môn, cán bộ công chức trao đổi thông tin và xử lý công việc trong nội bộ cơ quan cũng như với các cơ quan hành chính khác thuộc phường góp phần nâng cao hiệu quả công

việc, kiểm tra, kiểm soát việc xử lý công văn giấy tờ và trách nhiệm cụ thể với cơ quan, cá nhân có liên quan.

UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Không có

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Không có

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

Không có

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; để các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong công tác PCTNTC nên đã xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý khi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị mình.

Bên cạnh đó, UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm xây dựng môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác quản lý doanh nghiệp, dự án sau khi được thành lập, chấp thuận chủ trương đầu tư; công khai quy hoạch, công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, nhũng nhiễu, tiêu cực; giải quyết nhanh chóng, kịp thời các phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến các dịch vụ do đơn vị mình cung cấp; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh...

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là một trong những nội dung nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm

chính; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội bằng những biện pháp sau:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào chương trình giáo dục, bồi dưỡng; tạo điều kiện để Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những vụ việc tham nhũng, tiêu cực (nếu có), nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện và nhân rộng nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, sáng kiến, cách làm hay trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Xác định rõ trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, báo cáo, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người phản ánh, báo cáo, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý nghiêm cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng; giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan báo chí, nhà báo đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng; phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định khác của pháp

luật về báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin về hoạt động phòng, chống tham nhũng và vụ việc tham nhũng.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã tuyên truyền, động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phối hợp với hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công dân tự mình hoặc thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc thông qua tổ chức mà mình là thành viên tham gia phòng, chống tham nhũng; Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Nhìn chung, từ khi thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; đồng thời, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đã kết hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cơ quan tuyên truyền phổ biến, sâu rộng, giáo dục cho các cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn ý thức chấp hành Luật phòng, chống tham nhũng. Do vậy, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức và quần chúng Nhân dân; từ những nhận thức đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã kịp thời quán triệt, xây dựng chương trình hành động với những phương pháp, hình thức cụ thể, nhằm đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn; những hành vi có dấu hiệu tham nhũng đều được phát hiện, ngăn chặn và xử lý đúng với tính chất và mức độ.

Bên cạnh đó, UBND xã tập trung những nội dung sau:

- Xác định những lĩnh vực trọng yếu, những nơi, những việc dễ xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhằm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, khắc phục kịp thời những dấu hiệu vi phạm; khi đã có vi phạm phải xử lý kịp thời, nghiêm túc, tạo niềm tin cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong đấu tranh chống tham nhũng.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo thực hiện theo Luật thực hiện dân chủ cơ sở; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân thiết thực hơn. Từng bước huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng Nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật, nói và làm theo nghị quyết của Đảng; dân chủ trong sinh hoạt đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên. Giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức, tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên trước Đảng và Nhân dân, thực sự tiên phong, gương mẫu trong công việc, giữ vững đoàn kết nội bộ, đấu tranh ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nội bộ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Việc tăng cường công tác kiểm tra, nhằm giúp cho cơ quan, đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, nâng cao năng lực, vai trò quản lý, có biện pháp ngăn ngừa các nguyên nhân dễ làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác phòng, chống tham nhũng được phát huy tích cực; đội ngũ cán bộ, công chức nêu cao tinh thần, chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phát hiện tham nhũng. Thực hiện tốt các nội dung phải công khai, minh bạch theo quy định Luật phòng, chống tham nhũng. Quy chế dân chủ trong các hoạt động của cơ quan được bổ sung, sửa đổi kịp thời và tiếp tục triển khai thực hiện tốt, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức trong xây dựng cơ quan vững mạnh.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hoàn thành tốt các mục tiêu. Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng ủy, HĐND, UBND các xã trước sáp nhập và sau khi sát nhập là UBND xã Ninh Giang quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức thực hiện tốt, không có tình trạng tham nhũng xảy ra trên địa bàn xã trước sáp nhập.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tuy được quan tâm bằng nhiều hình thức phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, số lượng người tham dự tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn ít so với tổng dân số của các xã trước sáp nhập.

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế: Số lượng người dân đi làm, vắng mặt khỏi địa phương nhiều, khi tổ chức hội nghị số lượng người tham gia ít.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm; nhất là trong các lĩnh vực: đầu tư, xây dựng, ngân sách và đất đai, công tác cán bộ; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, làm thất thoát tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân xã nói chung và cán bộ, công chức làm công tác phòng chống tham nhũng nói riêng; định kỳ hàng tháng đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cơ quan để rà soát, phân loại, bình xét thi đua. Thông qua cơ quan thông tin, báo chí để kịp thời biểu dương những gương người tốt, việc tốt và phê phán, lên án tệ tham nhũng.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, người lao động thuộc quyền quản lý; đặc biệt tại các vị trí tiếp xúc, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; đồng thời, chú trọng giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân có liên quan đến công tác PCTNTC.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và việc tặng quà, nộp lại quà tặng; thường xuyên rà soát xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về lối sống, đạo đức cho cán bộ, công chức; chú trọng giáo dục về bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức tự phê bình và phê bình; tự giác trong rèn luyện cần, kiệm, liêm, chính giữ gìn phẩm chất, xây dựng đoàn kết nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu giá, đấu thầu, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, xã hội hóa các dịch vụ công, tự chủ tài chính, quy hoạch xây dựng... và các vấn đề cụ thể khác. Tăng cường giám sát trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm.

2. Kiến nghị, đề xuất

Không có

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực 9 tháng đầu năm 2025 của UBND xã Ninh Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã ;
- Lưu: VP, BPTCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Khoa

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Ninh Giang)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	4
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	300
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	20
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	04
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	388
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	366
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	41
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	41
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0

76.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0

90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Ninh Giang)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				
2					
...					
Tổng số:					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC^(*)

Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Ninh Giang)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						
2							
...							

Tổng số:							
-----------------	--	--	--	--	--	--	--